

Số: 2252 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 24 tháng 12 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân thành phố  
thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011–2020,  
định hướng đến năm 2030.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 2471/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 25/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Công văn số 1057/SCT-XNK ngày 4/12/2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- TTTU;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Như Điều 3;
- Các PCVP;
- CVUB;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Thành**

## **KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

**của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện  
Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020,  
định hướng đến năm 2030.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2252 /QĐ-UBND  
ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

### **I. MỤC TIÊU.**

Nhằm cụ thể hóa những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và đề ra các chương trình, dự án trọng tâm của thành phố Hải Phòng để triển khai, tổ chức thực hiện thắng lợi Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 25/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030.

Mục tiêu cụ thể như sau:

- Giai đoạn 2011-2015: Tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa bình quân 15,5% - 16,5%/năm; giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 4-4,5 tỷ USD và số lượng thị trường xuất khẩu đạt 100 thị trường vào năm 2015. Tăng trưởng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá bình quân 16%/năm, đến năm 2015 giá trị kim ngạch nhập khẩu đạt dưới 4-4,5 tỷ USD.

- Giai đoạn 2015-2020: Tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa bình quân 18% - 19,5%; giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 10 tỷ USD và số lượng thị trường xuất khẩu đạt 120 thị trường vào năm 2020. Tăng trưởng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá tăng bình quân 17%/năm, đến năm 2020 giá trị kim ngạch nhập khẩu ước đạt dưới 10 tỷ USD.

- Giảm dần thâm hụt thương mại, kiểm soát nhập siêu và tiến tới cân bằng cán cân thương mại của thành phố vào năm 2020; phấn đấu cán cân thương mại thặng dư thời kỳ 2021 - 2030.

### **II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU:**

#### **1. Phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế:**

##### **a) Về sản xuất công nghiệp:**

- Tập trung triển khai hiệu quả: Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 02/06/2006 và các Thông báo kết luận số 176-TB/TU ngày 26/6/2009, số 41-

TB/TU ngày 11/10/2011 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển công nghiệp thành phố Hải Phòng đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

- Rà soát, bổ sung và hoàn chỉnh các chính sách, quy hoạch và cơ cấu ngành công nghiệp một cách đồng bộ về sản phẩm, thị trường và nguồn lực đầu tư theo hướng phát triển mạnh các ngành, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, sản phẩm xuất khẩu, có tốc độ tăng trưởng và giá trị gia tăng cao, có đóng góp lớn cho ngân sách thành phố.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chính sách về phát triển ngành, sản phẩm công nghiệp chủ lực của thành phố. Nghiên cứu cụ thể hóa các chính sách của Chính phủ về phát triển các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, ưu tiên phát triển các ngành cơ khí chế tạo, điện tử - tin học, sản xuất lắp ráp ô tô, dệt may, da giày và công nghệ cao.

- Ưu tiên phát triển các ngành, sản phẩm có khả năng tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu như: sản xuất các loại thiết bị siêu trường, siêu trọng, thiết bị điện - điện tử, phụ tùng ô tô - xe máy, động cơ diesel, thiết bị cơ điện tử, thiết bị chuyên dụng điện tử - tin học, máy tính.

- Hoàn thành Đề án thành lập khu công nghiệp chuyên sâu, công nghiệp hỗ trợ để thu hút đầu tư từ Nhật Bản; trong đó đưa ra mô hình, quy mô, cơ chế chính sách đặc thù để khuyến khích đầu tư.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ sản xuất theo hướng tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

#### **b) Về sản xuất nông nghiệp:**

- Rà soát, bổ sung và hoàn chỉnh các chủ trương, giải pháp thực hiện Chương trình Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố; Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề tiêu thủ công nghiệp, đặc biệt là các làng nghề có truyền thống sản xuất các mặt hàng xuất khẩu như: mỹ nghệ, sơn mài, thảm len, thảm cói, thêu ren, tạc tượng, đúc đồng, điêu khắc, gốm sứ, đồ gỗ,...

- Nghiên cứu, xây dựng chiến lược, quy hoạch ngành, cơ chế, chính sách nhằm xây dựng các vùng chế biến, sản xuất hàng hóa và sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu chủ lực của thành phố (thủy hải sản, thịt lợn cấp đông, thực phẩm chế biến...).

- Xây dựng cơ chế chính sách nhằm định hướng, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ sinh học, chuyển giao tiến bộ khoa học – công nghiệp, kỹ thuật canh tác, ứng dụng các loại giống cây, vật nuôi mới cho năng suất, chất lượng cao; đổi mới công nghệ khai thác, sơ chế, bảo quản, chế biến hàng hóa nông, thủy sản; phát triển, đảm bảo vùng nguyên liệu gắn với sản xuất, chế biến.

- Hoàn chỉnh tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật các mặt hàng nông, thủy hải sản. Từ đó, xây dựng lộ trình bắt buộc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tăng cường kiểm soát, kiểm tra nâng cao chất lượng, hiệu quả xuất khẩu, nâng cao uy tín chất lượng thương hiệu hàng hóa của Hải Phòng.

- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sinh thái gắn với công nghiệp chế biến. Chú trọng phát triển các loại rau, củ, quả và thực phẩm sạch.

## **2. Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại:**

- Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 26/3/2012 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển thương mại Hải Phòng đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

- Nghiên cứu, xây dựng hệ thống cung cấp thông tin đảm bảo tin cậy, kịp thời về thị trường trong nước, ngoài nước, các chính sách pháp luật, các thông lệ quốc tế về thương mại, xuất nhập khẩu. Bên cạnh xúc tiến mở rộng thị trường nước ngoài, quan tâm xúc tiến mở rộng thị trường trong nước, nhất là các địa bàn có sức tiêu thụ lớn.

- Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đăng ký thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, nhãn hiệu trên thị trường trong, ngoài nước; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế. Có cơ chế, chính sách phù hợp hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp đưa sản phẩm tham gia các hội chợ, triển lãm trong, ngoài nước.

- Thông qua các Tham tán thương mại, Đại sứ quán của Việt Nam ở nước ngoài và các kênh ngoại giao khác, khuyến khích hoạt động của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt các hội đồng hương người Hải Phòng tại các nước trong tổ chức phân phối hàng hóa Việt Nam vào hệ thống phân phối tại nước nhập khẩu.

- Duy trì và mở rộng thị phần hàng hóa xuất khẩu của Hải Phòng tại các thị trường trọng điểm truyền thống như EU, Nhật Bản, Nga, Hoa Kỳ, Trung

Quốc; từng bước mở rộng các thị trường xuất khẩu mới có tiềm năng như Châu Mỹ, Trung cận Đông, Nam Á, Châu Phi.

- Nghiên cứu xây dựng Đề án mở Văn phòng Đại diện kinh tế và xúc tiến thương mại – du lịch của thành phố Hải Phòng tại thị trường trọng điểm và thị trường mang tính chất khu vực ở nước ngoài, nhằm đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Trước mắt, có thể nghiên cứu thực hiện thí điểm mở Văn phòng Đại diện kinh tế và xúc tiến thương mại của thành phố Hải Phòng tại một quốc gia ở Châu Âu (tại Cộng hòa Séc), Châu Á (tại Nhật Bản), Hoa Kỳ...

- Xây dựng nội dung Chương trình xúc tiến thương mại và Quý xúc tiến thương mại của thành phố phù hợp với Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia.

### **3. Hoàn thiện chính sách tài chính, tín dụng và đầu tư phát triển sản xuất hàng xuất khẩu:**

- Rà soát, đánh giá tổng thể tình hình, hiệu quả đầu tư nước ngoài vào Hải Phòng trong thời gian qua, định hướng chính sách đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Đề xuất các giải pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có chất lượng.

- Tập trung xúc tiến, kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước đặc biệt là các nhà đầu tư đến từ các nước Đông Bắc Á, EU, Mỹ, doanh nghiệp lớn trên thế giới, Tập đoàn, Tổng công ty trong nước để đầu tư vào các lĩnh vực, dự án công nghiệp khuyến khích đầu tư của thành phố.

- Đánh giá kết quả thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu theo Quyết định số 2011/QĐ-TTg ngày 05/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố. Đề xuất với cấp có thẩm quyền các cơ chế, chính sách để đẩy mạnh hoạt động bảo hiểm tín dụng xuất khẩu cho doanh nghiệp.

- Xây dựng cơ chế, mức thu phí đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, gửi kho ngoại quan để tăng cường nguồn thu ngân sách nhằm đầu tư trở lại cho việc nâng cấp hệ thống giao thông, luồng lạch, bến bãi, bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh trật tự các cửa khẩu trên địa bàn thành phố.

### **4. Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ phục vụ xuất nhập khẩu và đẩy nhanh xã hội hóa dịch vụ logistics:**

- Xây dựng Hải Phòng trở thành một trung tâm phát triển dịch vụ logistic của quốc gia và khu vực. Cơ cấu lại lực lượng doanh nghiệp logistic theo hướng giảm số lượng, tăng chất lượng, phân đầu đến năm 2020 có những doanh nghiệp logistic của Hải Phòng đạt tầm cỡ khu vực, hiện đại với cơ cấu hợp lý, phù hợp với từng giai đoạn phát triển; kết hợp chặt chẽ vận tải biển với các loại hình vận tải khác.

- Tốc độ tăng trưởng trung bình dịch vụ logistics giai đoạn 2011- 2015 là 15-20%, giai đoạn 2016-2020 là 20-25%. Hình thành các đầu mối vận tải, xây dựng trung tâm logistics cấp quốc gia tại Lạch Huyện và các trung tâm logistics gắn với hệ thống các cảng biển, hệ thống giao thông, các khu kinh tế, khu công nghiệp.

- Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ cảng như: dịch vụ đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; dịch vụ lai dắt tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa tàu biển; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ kho vận, giao nhận và kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ sửa chữa nhỏ tàu biển tại cảng; dịch vụ vệ sinh môi trường biển; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa tại cảng biển; dịch vụ cứu hộ trên biển...

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án giao thông đối ngoại chiến lược của thành phố như: Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện, nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cát Bi, đường sắt, ô-tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, xây dựng hạ tầng Khu Kinh tế Đình Vũ – Cát Hải... nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải và trung chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu với thế giới và vùng Tây Nam Trung Quốc.

##### **5. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực:**

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực thành phố Hải Phòng giai đoạn 2011-2020.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn kiến thức và chính sách, pháp luật thương mại trong nước và quốc tế cho các cán bộ, doanh nghiệp và doanh nhân hoạt động trong lĩnh vực ngoại thương.

- Xây dựng các chương trình đào tạo, phổ biến kiến thức, chính sách thương mại các nước để tận dụng các ưu đãi trong các cam kết quốc tế và biện pháp phòng tránh các hàng rào trong thương mại để phát triển xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của thành phố.

## **6. Kiểm soát nhập khẩu:**

- Xây dựng quy hoạch sản xuất nhóm hàng nguyên, nhiên, vật liệu thiết yếu nhập khẩu phục vụ cho sản xuất và gia công xuất khẩu, tập trung vào các sản phẩm trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất nhưng chưa đáp ứng nhu cầu trong nước.

- Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án dự án sản xuất hàng hóa, nguyên phụ liệu đáp ứng nhu cầu sản xuất trong nước sớm đưa vào hoạt động; góp phần nâng cao giá trị hàng xuất khẩu và kiểm chế nhập siêu.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại nội địa nhằm tăng cường sử dụng hàng hóa trong nước đã sản xuất được để góp phần kiểm chế nhập siêu; tạo cơ hội kết nối giữa doanh nghiệp sản xuất máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên phụ liệu với các doanh nghiệp sử dụng các loại máy móc, thiết bị và vật tư này; xây dựng cơ chế khuyến khích sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong đấu thầu các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch tăng cường các biện pháp quản lý nhập khẩu qua cảng biển Hải Phòng phù hợp với cam kết quốc tế và quy định trong nước.

## **7. Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và vai trò của các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp:**

- Nâng cao vai trò, năng lực của các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố trong việc tham gia tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, xây dựng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần phát triển thị trường xuất khẩu của các doanh nghiệp

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức phổ biến những kiến thức về hội nhập quốc tế liên quan đến các hiệp định kinh tế - thương mại – đầu tư song phương và đa phương mà Việt Nam đã ký kết; hướng dẫn doanh nghiệp xuất khẩu các biện pháp “tự bảo vệ” khi có những tranh chấp thương mại hoặc các vụ kiện chống phá giá xảy ra...

- Thực hiện chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về khoa học công nghệ; nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, xây dựng và quản lý thương hiệu, nhãn hiệu hàng hoá, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, phổ biến các quy định về hàng rào kỹ thuật thương mại, tăng cường áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu của Hải Phòng.

- Tạo sự chuyển biến mạnh trong đội ngũ cán bộ công chức về trách nhiệm, tác phong thực hiện công vụ; chuyển nhận thức và hành động hàng ngày từ “quản lý doanh nghiệp” sang “phục vụ doanh nghiệp”. Đổi mới hình thức quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp theo hướng từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” và tăng tính tự chịu trách nhiệm cho doanh nghiệp, thông qua đó góp phần đẩy nhanh khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp .

### **III. CÁC NHIỆM VỤ TRONG KẾ HOẠCH:**

Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu trên và các nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết, Chiến lược, Kế hoạch hành động có liên quan của Ủy ban nhân dân thành phố, các Sở, ngành chủ trì xây dựng và thực hiện các đề án, nhiệm vụ cụ thể được phân công tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch hành động.

### **IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch hành động được huy động từ các nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn viện trợ quốc tế, vốn huy động từ xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Hàng năm, căn cứ vào mục tiêu, nội dung của Kế hoạch hành động và các đề án, nhiệm vụ cụ thể được phân công tại Phụ lục kèm theo, các sở, ngành dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện nhiệm vụ thuộc Kế hoạch hành động theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Sở Công Thương có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch, điều hành hoạt động của Kế hoạch và thực hiện các đề án, nhiệm vụ cụ thể được phân công.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình, thực hiện các đề án, nhiệm vụ trong kế hoạch hành động, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; tiến hành sơ kết, tổng kết định giá kết quả, hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ nhiệm vụ xây dựng các kế hoạch chi tiết, chương trình hành động cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở, ngành nhằm triển khai thực hiện thắng lợi Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 – 2020, định



hướng đến năm 2030 của Ủy ban nhân dân thành phố; căn cứ nội dung các đề án, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

4. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động.

- Căn cứ thời hạn quy định chủ động đăng ký các đề án, nhiệm vụ trong Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân thành phố để phê duyệt và triển khai kịp thời, đảm bảo hiệu quả và đáp ứng yêu cầu thực tế.

- Lồng ghép các dự án phát triển của ngành, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác với các nhiệm vụ, đề án trong Kế hoạch hành động này để triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Định kỳ hàng năm gửi báo cáo tình hình thực hiện và những khó khăn, vướng mắc về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Công Thương) trước ngày 30/11 hàng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần điều chỉnh, bổ sung những nội dung cụ thể trong Kế hoạch hành động, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện chủ động báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO TRONG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN  
CHIẾN LƯỢC XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA THỜI KỲ 2011-2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

STT	Các nhiệm vụ và nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn lực thực hiện	Thời gian hoàn thành
<b>L</b>	<b>Phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế</b>				
1	Đề án Quy hoạch phát triển công nghiệp Hải Phòng giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2025.	Sở Công Thương	Viện Nghiên cứu chiến lược chính sách công nghiệp; Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, đơn vị liên quan	Ngân sách thành phố	2012
2	Đề án Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến 2025	Sở Công Thương	Viện Nghiên cứu chiến lược chính sách công nghiệp; BQL Khu kinh tế, Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, đơn vị liên quan	Ngân sách thành phố	2012 - 2013
3	Đề án đổi mới công nghệ thành phố Hải Phòng đến năm 2020.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ, đầu tư phát triển	2012-2013
4	Đề án phát triển công nghệ cao thành phố Hải Phòng đến năm 2020.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ, đầu tư phát triển	2012-2013

5	Chương trình hành động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, BQL Khu kinh tế, BQL các Cụm công nghiệp.	Ngân sách thành phố	2012
6	Đề án Quy hoạch phát triển kinh tế thủy sản thành phố Hải Phòng giai đoạn 2012-2020, định hướng đến năm 2025.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan	Ngân sách thành phố	2013
<b>II.</b>	<b>Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại</b>				
7	Chiến lược Hội nhập kinh tế quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị, UBND các quận, huyện liên quan và các doanh nghiệp	Ngân sách thành phố.	2013- 2014
8	Chương trình Xúc tiến thương mại của thành phố kết hợp với Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu giai đoạn 2013 - 2020	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị, UBND các quận, huyện liên quan và các doanh nghiệp	Ngân sách thành phố.	Hàng năm
9	Đề án đẩy mạnh công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, mở rộng không gian kinh tế, nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại thời kỳ 2011 -2020.	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện liên quan	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	2012 - 2013
10	Đề án hình thành Trung tâm thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu quốc gia và quốc tế tại Hải Phòng	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, các đơn vị liên quan và các doanh nghiệp	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa	2013- 2014
11	Đề án Phát triển thương mại điện tử của thành phố	Sở Công	Các Sở, ban, ngành, UBND	Ngân sách nhà	2014- 2015

	đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	Thương	các quận, huyện, các đơn vị liên quan và các doanh nghiệp	nước	
12	Quy hoạch phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2020	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị, UBND các quận, huyện liên quan	Ngân sách thành phố	2012-2013
<b>III.</b>	<b>Hoàn thiện cơ chế chính sách, tài chính, tín dụng cho đầu tư phát triển sản xuất hàng xuất khẩu</b>				
13	Đề án đẩy mạnh phát triển các hoạt động xuất khẩu dịch vụ trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục Hải quan, Cục Thống kê, các sở, ngành, đơn vị liên quan	Ngân sách thành phố.	2013
14	Đề án phát triển xuất khẩu thành phố Hải Phòng đến năm 2020.	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính, Cục Hải Quan, Cục Thống kê, các sở, ngành, đơn vị liên quan	Ngân sách thành phố	2013- 2014
15	Phát triển hệ thống Chi nhánh ngân hàng thương mại tại các huyện ngoại thành để hỗ trợ về vốn cho các thương nhân, tổ chức, cá nhân trên địa bàn các huyện ngoại thành đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất – xuất khẩu	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tại Hải Phòng	Các sở, ngành, đơn vị, UBND các quận, huyện liên quan		2013
16	Xây dựng quy định quản lý giá và chi phí thuê cơ sở hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, BQL Khu kinh tế, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi Trường, Cục Thuế TP.		2013

17	Xây dựng cơ chế, mức thu phí đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, loại hình kinh doanh dịch vụ tạm nhập tái xuất, hàng hóa XNK gửi kho ngoại quan trên địa bàn thành phố.	Sở Tài chính	Các Sở, ngành và các đơn vị liên quan		2013
IV.	<b>Đầu tư Phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ phục vụ xuất nhập khẩu hàng hóa và đẩy nhanh xã hội hóa dịch vụ logistics</b>				
18	Xây dựng quy hoạch phát triển hệ thống logistics trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến 2030	Sở Giao thông Vận tải	Các sở, ngành, đơn vị, UBND các quận, huyện liên quan	Ngân sách Trung ương và thành phố	2013
19	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Đề án quy hoạch GTVT đường bộ, đường sắt thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Sở Giao thông Vận tải	Các sở, ngành, đơn vị, UBND các quận, huyện liên quan	Ngân sách thành phố	2013
20	Triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi	Sở Giao thông Vận tải	Các sở, ngành, đơn vị, UBND các quận, huyện liên quan	Ngân sách Trung ương và thành phố	2012- 2015
21	Quy hoạch phát triển kinh tế biển thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Ngân sách	2013
22	Quy hoạch và xây dựng Khu kho, bãi tập kết và trung chuyển hàng hóa tạm nhập tái xuất, hàng quá cảnh, hàng chuyên khẩu quốc tế,... gắn với Cảng biển quốc tế Hải Phòng giai đoạn 2013 - 2020 và định hướng đến 2030	Sở Xây dựng	Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, các sở, ngành, đơn vị liên quan	Ngân sách thành phố và nguồn vốn xã hội hóa	2013- 2014

<b>V.</b>	<b>Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực</b>				
23	Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực thành phố từ 2012- 2020	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Ngân sách	2012- 2013
24	Đề án áp dụng dạy nghề theo tiêu chuẩn quốc tế trong các trường, trung tâm đào tạo dạy nghề	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Ngân sách	2012
25	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố đến năm 2015, định hướng đến năm 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và cơ sở đào tạo và đơn vị liên quan	Nguồn vốn ngân sách, xã hội hóa	2013
26	Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lực trong lĩnh vực xuất nhập khẩu và hội nhập kinh tế quốc tế.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành và cơ sở đào tạo và đơn vị liên quan	Nguồn vốn ngân sách và xã hội hóa	Hàng năm
<b>VI.</b>	<b>Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và kiểm soát nhập khẩu</b>				
27	Rà soát đánh giá thực trạng các doanh nghiệp thương mại lớn để có giải pháp định hướng tái cơ cấu phù hợp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Công Thương, UBND các quận, huyện, VCCI, các Hiệp hội doanh nghiệp thành phố.		2013

28	Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, thương nhân mở rộng, phát triển hoạt động thương mại.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, đơn vị, UBND các quận, huyện liên quan		Hàng năm
29	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung mạng lưới TBT đáp ứng nhu cầu XNK của các doanh nghiệp trong điều kiện HNKTQT.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị, UBND các quận, huyện liên quan		Hàng năm